

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-ST.

Ngày 30/01/2019.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Anh Tuấn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Tuấn Vũ.

2. Bà Lương Thị Kim Oanh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2019/HSST ngày 02 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐST-HS ngày 17/01/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn T, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện K, tỉnh T; Trình độ văn hóa: Lớp 10/12. Nghề nghiệp: Lái xe; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V, sinh năm 1948; con bà Trần Thị D, đã chết; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Bùi Thị Thu X, sinh năm 1977; có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

Người bị hại:

- Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1970. (đã chết)

Trú tại: thôn L, xã Bình T, huyện Kiến X, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện hợp pháp cho chị Hoàng Thị T:

- Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1972. (vắng mặt).

- Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1995. (có mặt).

- Chị Hoàng Thị D, sinh năm 2000. (vắng mặt).

Đều trú tại: thôn L, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Hoàng Văn S, chị Hoàng Thị D:

- Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1995. (có mặt).

Trú tại: thôn L, xã Bình T, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Công ty TNHH X

Người đại diện: Anh Nguyễn Thanh C, sinh năm 1971. (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Người làm chứng:

- Ông Lê Văn K, sinh năm 1964. (vắng mặt).

Trú tại: thôn Đ, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Anh Tạ Văn D, sinh năm 1971. (vắng mặt).

Trú tại: thôn Đ, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 20 phút 07/8/2018 Phạm Văn T, điều khiển xe ô tô trộn bê tông biển số 17C-102.72 (có giấy phép lái xe số 340068340260 hạng E do sở Giao thông vận tải Thái Bình cấp ngày 08/3/2016) từ xã Hòa Bình, Kiến Xương, tỉnh Thái Bình để đến bãi vật liệu xây dựng của Công ty TNHH X ở xã Minh Tân, Kiến Xương. Khi đi đến km 34+500 đường 37B hướng xã Nam Bình đi xã Bình Thanh thuộc địa phận thôn Điện Biên, xã Bình Thanh, huyện Kiến Xương đây là đoạn đường có biển cảnh báo khu vực chợ gần đường. Lúc này Phạm Văn T phát hiện thấy phía trước, cách khoảng 10 mét có chị Hoàng Thị T, sinh năm 1970 trú tại thôn L, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình điều khiển xe đạp đi cùng chiều trên phần đường bên phải theo chiều đi của T; T điều khiển xe ô tô sang phần đường bên trái để vượt lên trước xe đạp do chị T điều khiển; đi được khoảng 100m T phát hiện thấy phía trước cách khoảng 15m có xe ô tô biển số 24A - 095.47 do anh Đoàn Văn T, sinh năm 1984 trú ở xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai điều khiển đi cùng chiều đang chuyển hướng quay đầu để đi theo hướng Ủy ban nhân dân xã Bình Thanh đi xã Nam Bình, ngược chiều với T. Lúc này T điều khiển xe ô tô dừng lại phần đường bên phải để nhường đường cho xe ô tô của anh Thạch. Khi xe T dừng thì chị T điều khiển xe đạp đi trong làn đường vượt bên phải xe ô tô của T. Sau khi xe ô tô do anh Thạch điều khiển chuyển hướng và đi ngược chiều qua xe ô tô của Tuấn điều khiển thì lúc này T điều khiển xe ô tô từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái hướng đi Ủy ban nhân dân xã Bình Thanh. Do chị T đạp xe sang đường, T không phát hiện thấy chị T đang điều khiển xe đạp đi cùng chiều phía trước và đang chuyển hướng đi từ bên phải sang bên trái đường. Khi xe ô tô điều khiển được khoảng 05 mét đến 07 mét thì phần biển số đầu xe ô tô đã va chạm với yên bên trái xe đạp

do chị T điều khiển làm chị T và xe đạp ngã đổ xuống đường; bánh xe ô tô trước và sau bên trái chèn ép lên xe đạp và qua đầu chị T. Hậu quả chị T bị chết tại chỗ.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 105/PY/PC54 ngày 10/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình kết luận về nguyên nhân chết của chị Hoàng Thị T do đa chấn thương vùng đầu, tay và chân do tai nạn giao thông làm vỡ nát toàn bộ xương sọ vùng đầu thành nhiều mảnh, dập nát toàn bộ tổ chức não, gãy xương cánh tay phải, gãy xương đòn trái, gãy xương sườn 1, 2 cung trước bên trái. Nguyên nhân chết do chấn thương sọ não.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 130.000.000 đồng. Gia đình người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản chi phí nào khác.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Hoàng Văn D đề nghị và có đơn đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất cải tạo tại địa phương.

Tại bản cáo trạng số 05/KSĐT ngày 02/01/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội danh và điều luật như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Căn cứ tính chất mức độ hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của bị cáo trong vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 260; điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Thái Bình theo dõi, quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát biển số 17C - 102.72 nhãn hiệu HOWO sơn màu trắng do Phạm Văn T điều khiển cho Công ty TNHH X.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình 01 xe đạp đạp nữ hai tuýp thẳng (*dạng xe cào cào*) sơn màu bạc xám đã cũ, là phương tiện do chị Hoàng Thị T điều khiển cho anh Hoàng Văn D, sinh năm 1995 trú tại thôn L, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình là con trai chị T.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện theo ủy quyền anh Hoàng Văn D, bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại số tiền 130.000.000 đồng, đã bồi thường xong.

Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, đại diện người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và đã được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Báo cáo vụ tai nạn giao thông của Công an xã Bình Thanh ngày 07/8/2018; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình lập hồi 08 giờ 30 phút ngày 07/8/2018 tại km34 + 500 đường 37B thuộc địa phận thôn Điện Biên, xã Bình Thanh Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; Biên bản khám nghiệm tử thi do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương lập hồi 11 giờ 15 phút ngày 07/8/2018 tại gia đình nạn nhân thuộc thôn L, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương lập hồi 14 giờ ngày 07/8/2018 tại trụ sở Công an huyện Kiến Xương; Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 105/PY/PC54 ngày 10/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình kết luận về nguyên nhân chết do chấn thương sọ não; Lời khai của người đại diện hợp pháp cho bị hại chị Hoàng Thị T là anh Hoàng Văn D, sinh năm 1995 trú tại thôn L, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình; Lời khai của

những người làm chứng: là ông Lê Văn K, sinh năm 1964 và anh Tạ Văn D, sinh năm 1971 đều trú tại thôn Đ, xã B, huyện K và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Khi tham gia giao thông đường bộ bị cáo Phạm Văn T không tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ không chú ý quan sát và không đi vào phần đường bên phải chiều đi của mình dẫn đến hậu quả bánh xe ô tô trước và sau bên trái chèn ép lên xe đạp và qua đầu chị T. Mặt khác chị T cũng có một phần lỗi do không chú ý quan sát khi chuyển hướng. Luật giao thông đường bộ khoản 1, Điều 9 quy định: *“Khi tham gia giao thông đường bộ người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”*.

[4] Từ căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Văn T đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ đã không thực hiện đầy đủ các qui định pháp luật giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác. Do đó cần phải xử phạt bị cáo theo quy định của bộ luật Hình sự và có tác dụng giáo dục đối với bị cáo, phòng ngừa chung cho xã hội. Ngoài hình phạt tù trong điều luật còn quy định hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề đối với bị cáo.

[6] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại cho người bị hại; người bị hại có một phần lỗi; người đại diện của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo do lỗi vô ý, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án tiền sự vì vậy cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe.

[8] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình quản lý chiếc xe ô tô biển kiểm soát biển số 17C-102.72 nhãn hiệu HOWO sơn màu trắng do Phạm Văn T điều khiển và 01 xe đạp nữ hai tuýp thẳng (*dạng xe cào cào*) sơn màu bạc xám đã cũ, là phương tiện do chị Hoàng Thị T điều khiển. Chiếc xe ô tô là tài sản của Công ty TNHH X và đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại trả chiếc xe ô tô cho Công ty TNHH X, 01 chiếc xe đạp nữ cho anh Hoàng Văn D, sinh năm 1995 trú tại thôn L, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình là con trai chị T là phù hợp pháp luật cần chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Văn T và người đại diện theo ủy quyền của người bị hại anh Hoàng Văn D, sinh năm 1995 trú tại thôn L, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình đã thỏa thuận bồi thường cho người bị hại tổng số tiền 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng chẵn) đã bồi thường xong. Sự thỏa thuận trên không trái pháp luật cần chấp nhận và Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự trong vụ án.

[9] Ngày 02/01/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình thu 01 giấy phép lái xe số 340068340260 mang tên Phạm Văn T lưu trong hồ sơ vụ án. Xét thấy giấy phép lái xe không phải là vật chứng vụ án và Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5, Điều 260 Bộ luật hình sự đối với bị cáo nay trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 260; điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/01/2019).

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Nam Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình theo dõi, quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách .

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án tuyên công khai có mặt bị cáo, người đại diện theo ủy quyền có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Công an huyện Kiến Xương;
- THADS huyện Kiến Xương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phan Anh Tuấn

